

Ngày 30/09/2025	1,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.0%	20.0%	-10.0%

	Q3/25	
ROE	-442%	+/- YoY ▼ 354%

	Q3/25		
DT thuần	203	QoQ	YoY
		▼ 259	▼ 285
		▼ 56.1%	▼ 58.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,694	YoY
		▲ 118
		▲ 7.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.69	QoQ	YoY
		▼ 44.0	▲ 36.6
		▼ 90.4%	▲ 115%
	tỷ VNĐ		

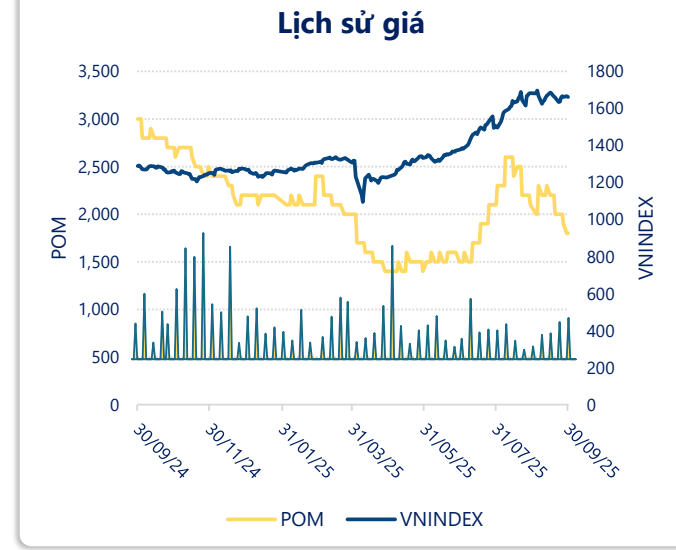
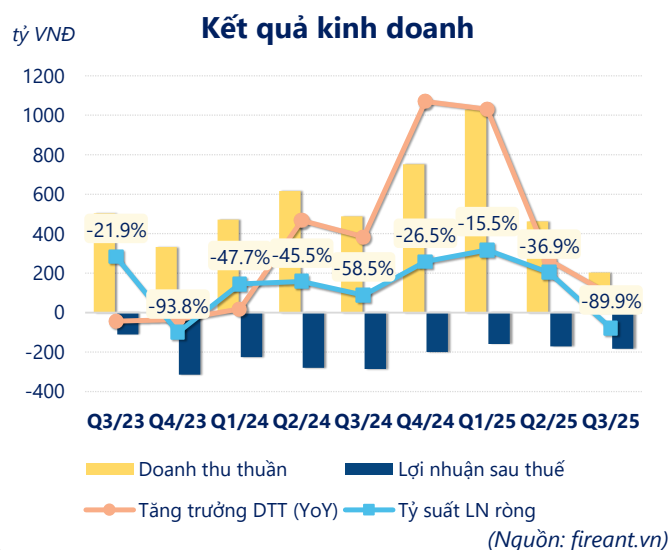
	9T 2025	
LN gộp	113	YoY
		▲ 202
		▲ 227%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-200	QoQ	YoY
		▼ 96.0	▲ 79.0
		▼ 92.1%	▲ 28.4%
	tỷ VNĐ		

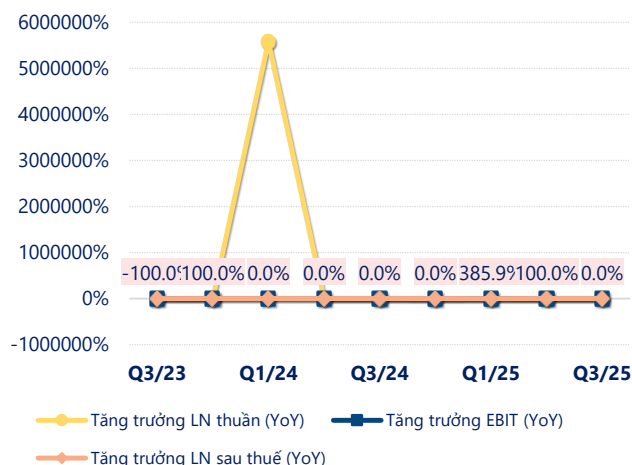
	9T 2025	
LN thuần	-468	YoY
		▲ 268
		▲ 36.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-183	QoQ	YoY
		▼ 13.0	▲ 103
		▼ 7.5%	▲ 36.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-512	YoY
		▲ 280
		▲ 35.3%
	tỷ VNĐ	

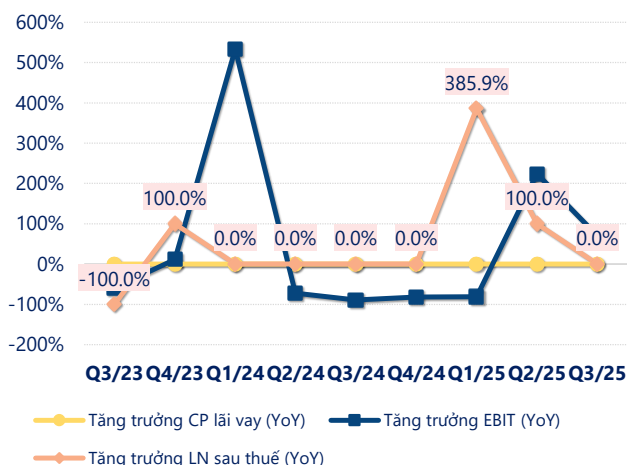


Tăng trưởng lợi nhuận



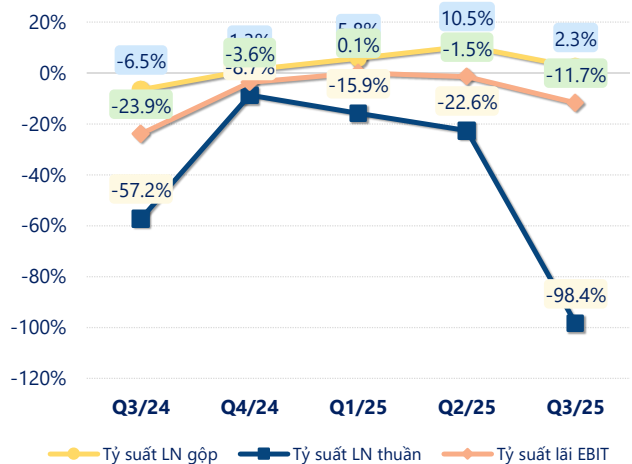
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



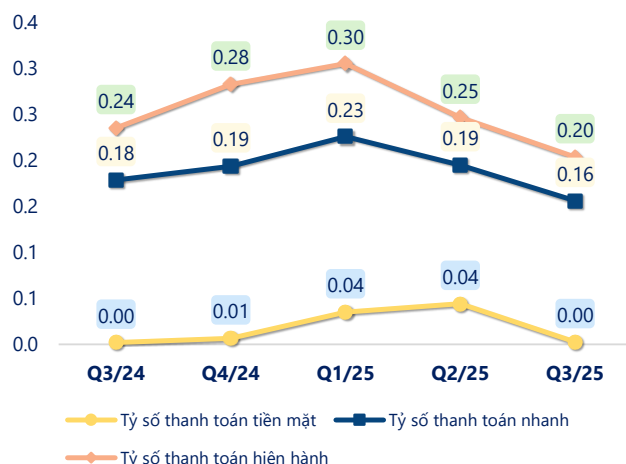
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



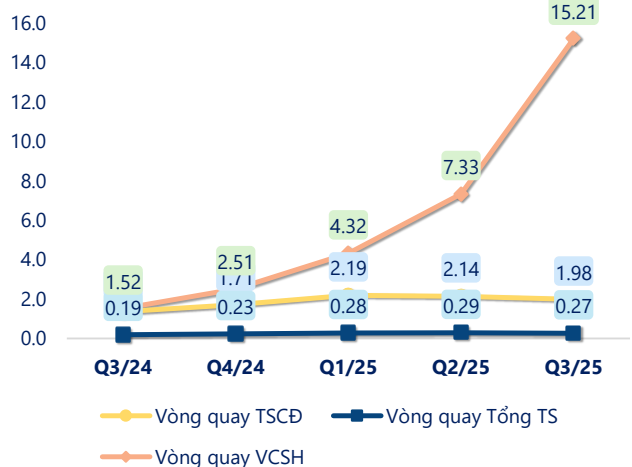
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



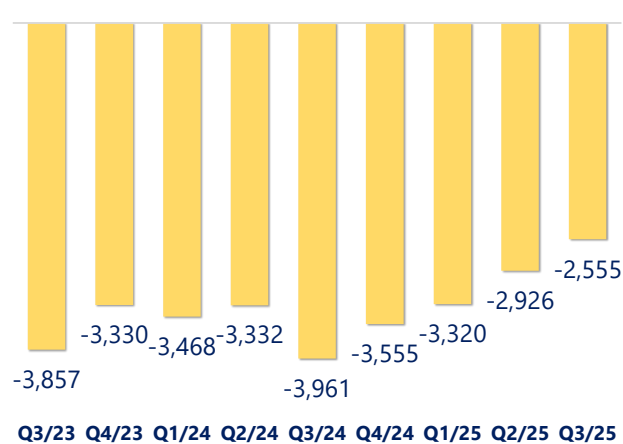
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	203	488	-58.4%	1,694	1,576	7.5%
Giá vốn hàng bán	198	520	-61.9%	1,581	1,665	-5.1%
Lợi nhuận gộp	4.69	-31.9	115%	113	-89.2	227%
Doanh thu HĐTC	0.73	7.60	-90.4%	1.24	17.9	-93.1%
Chi phí TC	159	206	-22.6%	500	502	-0.3%
Chi phí lãi vay	159	169	-5.9%	481	491	-1.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.32	3.49	-91.0%	1.15	12.4	-90.7%
Chi phí QLDN	45.5	45.1	0.8%	80.4	151	-46.7%
LN thuần từ HĐKD	-200	-279	28.4%	-468	-736	36.5%
Lợi nhuận khác	17.0	-6.82	350%	-43.6	-55.2	21.0%
LN trước thuế	-183	-286	36.1%	-511	-792	35.4%
Lợi nhuận sau thuế	-183	-286	36.1%	-512	-792	35.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-182	-286	36.2%	-512	-791	35.2%

(Nguồn: fireant.vn)

